

Số: /BC-UBND

Tây Sơn, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình chung của địa phương

Tây Sơn là huyện trung du nằm về phía Tây Nam của tỉnh Bình Định, có diện tích tự nhiên 692,2 km², huyện có 14 xã và 01 thị trấn (trong đó có 01 xã và 01 thôn đặc biệt khó khăn). Địa phương có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, có tuyến Quốc lộ 19 và 19B đi qua, kết nối vùng Tây Nguyên rộng lớn với cảng biển Quy Nhơn và sân bay Phù Cát, đây là điều kiện thuận lợi cho việc giao thương và phát triển kinh tế trên địa bàn huyện. Dân số toàn huyện có 117.135 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 1.818 người, chủ yếu là đồng bào Bana. Đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo của huyện 4,82%, hộ cận nghèo 8,66%. Tổng giá trị sản phẩm các ngành sản xuất chính bình quân hàng năm đạt 6.194 tỷ đồng; về cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 29,45%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 39,2%, thương mại - dịch vụ - du lịch chiếm 31,35%. Thu ngân sách phát sinh trên địa bàn bình quân hàng năm đạt 427 tỷ đồng. Trên địa bàn huyện có 10 cụm công nghiệp với tổng diện tích theo quy hoạch được phê duyệt là 472,31 ha; có quần thể di tích lịch sử gắn liền với phong trào khởi nghĩa Tây Sơn gồm 21 di tích, danh thắng được xếp hạng và công nhận, trong đó có 02 di tích cấp Quốc gia đặc biệt là Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt và cụm tháp Chăm Dương Long, có 08 di tích cấp quốc gia và 11 di tích, danh thắng cấp tỉnh, đây là tiềm năng lợi thế giúp Tây Sơn có điều kiện phát triển du lịch.

2. Thực trạng của địa phương về công tác xây dựng nông thôn mới

Cuối năm 2021, qua rà soát kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện: Có 12/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới¹; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao²; thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới đạt 4/9 tiêu chí, cụ thể: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch, Tiêu chí số 3 - Thủy lợi, Tiêu chí số 4 - Điện và Tiêu chí số 9 - Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đạt tỷ lệ 44,4%; còn lại 5/9 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 2 - Giao thông, tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Tiêu chí số 6 - Sản xuất, Tiêu chí số 7 - Môi trường và Tiêu chí số 8 - An ninh, trật tự xã hội.

Đầu năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn

¹ Tây Thuận, Bình Tường, Tây Phú, Tây Xuân, Bình Nghi, Bình Thành, Bình Hòa, Bình Tân, Bình Thuận, Tây Bình, Tây Vinh và Tây An

² Tây Phú

2021 - 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022; theo đó, các nội dung của Bộ tiêu chí mới có yêu cầu cao hơn nhiều so với Bộ tiêu chí cũ cả về số lượng và chất lượng của từng tiêu chí, chỉ tiêu. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ đối với huyện Tây Sơn xây dựng Kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

Với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự vào cuộc quyết liệt trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình, sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện trong việc hưởng ứng và tham gia xây dựng nông thôn mới, đến tháng 11/2023 trên địa bàn huyện có 12 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn, 02 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã Vĩnh An và Tây Giang hoàn thành 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới, thị trấn Phú Phong được công nhận đạt chuẩn Đô thị văn minh, và huyện Tây Sơn đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới trong năm 2023.

3. Thuận lợi

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh cùng với các sở, ngành, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự phối hợp có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia hưởng ứng của toàn thể Nhân dân, UBND huyện đã tổ chức, triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện đạt nhiều kết quả nổi bật như: Bộ mặt NTM thực sự có nhiều khởi sắc; kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, từng bước được nâng cấp; kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; thu nhập của người dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng cải thiện. Nhận thức của cán bộ, đảng viên được chuyển biến tích cực, Nhân dân đã ý thức được mình là chủ thể của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; dân chủ ở cơ sở được phát huy; an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

4. Khó khăn

- Công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện Chương trình phần lớn chỉ tập trung cao ở những xã đang phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới. Các xã còn lại, sau khi đạt chuẩn thì một số địa phương thỏa mãn với kết quả đã đạt được, từ đó công tác lãnh đạo, điều hành Chương trình có lúc chững lại, nhiều xã không nâng chất lượng các tiêu chí đã đạt được, thậm chí không duy trì được chất lượng tiêu chí như ở thời điểm được đánh giá, công nhận.

- Năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở còn một số hạn chế nhất định, nên tiến độ một số chỉ tiêu, tiêu chí của Chương trình chưa đạt được theo yêu cầu đề ra.

- Một số địa phương vẫn còn trông chờ việc hỗ trợ từ cấp trên đối với lĩnh vực đầu tư các công trình xây dựng cơ bản, hạ tầng mà chưa quan tâm

đúng mức đến việc phát huy nội lực để thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí gắn liền với việc phát huy ý thức cộng đồng của Nhân dân như: Tổ chức sản xuất, y tế (chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế), giáo dục, môi trường, an toàn thực phẩm... nên kết quả chưa có sự chuyển biến rõ nét. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung của một số xã trên địa bàn huyện chưa đạt yêu cầu.

- Công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 chưa kịp thời, dẫn đến các địa phương còn lúng túng, bị động trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Đối với 12 xã được công nhận đạt chuẩn NTM và 01 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2016 - 2020 cần tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; đồng thời, quá trình triển khai để hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trong khoảng thời gian ngắn nên gặp các xã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các tiêu chí về môi trường, y tế, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

- Tiêu chí thu nhập đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 phải đạt từ 47 triệu đồng trở lên/người/năm; cùng với các tiêu chí về môi trường, nghèo đa chiều... là những khó khăn trong xây dựng hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới, đặc biệt đây là thách thức đối với xã Vĩnh An trong năm 2023.

- Kế hoạch giải ngân vốn Chương trình MTQG tại địa phương còn chậm do vướng các vấn đề về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án cần nhiều thời gian và còn thiếu các căn cứ, quy định để triển khai thực hiện.

- Về công tác huy động các nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa trong doanh nghiệp và người dân trên địa bàn để thực hiện đạt được các mục tiêu, tiêu chí vẫn còn hạn chế. Nguồn lực xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua chủ yếu là nguồn vốn ngân sách Nhà nước, chưa có cơ chế phù hợp để huy động các nguồn lực khác. Bên cạnh đó, do nguồn ngân sách có hạn nên chỉ tập trung hỗ trợ cho các xã trong kế hoạch đạt chuẩn của năm; không có nguồn lực hỗ trợ cho các xã đã đạt chuẩn nên chưa tạo được động lực thực hiện cho các xã này. Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới vẫn phải rà soát, đánh giá và tiếp tục hoàn thành mức độ các tiêu chí theo quy định mới để huyện đạt chuẩn nông thôn mới, dẫn đến khó khăn trong việc cùng lúc phân bổ kinh phí để triển khai đồng thời trên toàn huyện.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

1.1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Các Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc

gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 9/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Quyết định 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi tiêu chí số 7 tại Phụ lục I, Phụ lục II Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 3057/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các văn bản của nhà nước, của tỉnh, của địa phương có liên quan thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định 5998/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; Ban Chỉ đạo hiện nay gồm có 41 đồng chí do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó trưởng ban, Trưởng các phòng, ban, ngành của huyện, Chủ tịch UBND các xã làm ủy viên, mời Phó Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy, Phó trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy, Chủ tịch Mặt trận TQVN, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ Nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên huyện tham gia Ban Chỉ đạo làm ủy viên. UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới” để tổ chức thực hiện cụ thể theo từng năm³; đồng thời để thực hiện Chương trình sát với tình hình thực tế của địa phương, UBND huyện thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới⁴; bên cạnh đó chỉ đạo cấp ủy, các phòng, ban, ngành và các

³ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 04/6/2021 về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 13/4/2022 về phát động phong trào thi đua xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 14/3/2023 về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023;

⁴ Quyết định 5155/QĐ-UBND ngày 28/9/2021, Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 15/3/2023, Quyết định 3148/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tây Sơn; Quyết định số 5235/QĐ-UBND ngày 01/10/2021, Quyết định số 3903/QĐ-UBND ngày 15/7/2022, Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về việc kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn huyện Tây Sơn; Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 22/3/2021, Quyết định số 5154/QĐ-UBND ngày 28/9/2021, Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 2/3/2023 về việc thành lập Tổ công tác liên ngành hỗ trợ xã Vĩnh An xây dựng nông thôn mới.

đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch, giải pháp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực xây dựng nông thôn mới huyện.

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã kiện toàn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Phó Bí thư Đảng ủy và Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban, Chủ tịch Mặt trận, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, các thành viên UBND xã và Trưởng thôn làm thành viên; kiện toàn Ban phát triển xây dựng nông thôn mới các thôn, Trưởng thôn làm Trưởng ban, Chủ tịch Mặt trận, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh thôn làm thành viên. UBND các xã đã thành lập Tổ giúp việc cho Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Phó Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng, công chức các ban, ngành của xã và thôn trưởng làm thành viên.

Nhìn chung bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp hoạt động có hiệu quả, thành viên Ban Chỉ đạo và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các cấp đều là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu của đơn vị nên việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình rất thuận lợi mang lại hiệu quả cao.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và quyền lợi, nghĩa vụ của người dân, cộng đồng dân cư tham gia xây dựng nông thôn mới

Xác định công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đóng vai trò quyết định trong việc triển khai thực hiện Chương trình nhằm thống nhất nhận thức và hành động. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể, các chi, đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác “Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới”. Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Huyện Tây Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua của các ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương đi vào chiều sâu, làm cơ sở để xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ đạo ngành Văn hóa - thông tin, Đài truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử của UBND huyện thường xuyên đưa tin, bài về xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xây dựng huyện nông thôn mới; chuyển tải các thông tin về những cách làm hay, mô hình điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn, đô thị tại các địa phương để tạo sức lan tỏa và góp phần nhân rộng mô hình.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 14 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 14 /14 xã, trong đó: có 12 xã đã được công nhận giai đoạn 2016 - 2020; 02 xã đang hoàn tất thủ tục đề nghị UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023. Phần đầu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã, trong đó: có 01 xã được công nhận giai đoạn 2021 - 2020; 01 xã được công nhận giai đoạn 2021 - 2025. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 14,29%.

1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã

2.1. Đối với 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

- Đầu năm 2023, chỉ có xã Bình Tường đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới; các xã còn lại đạt trung bình 13/19 tiêu chí, 49/57 chỉ tiêu; các tiêu chí chưa đạt tập trung chủ yếu ở: Tiêu chí số 1 - Quy hoạch; Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 15 - Y tế; Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Qua quá trình triển khai thực hiện, đến nay, 12 xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí và 57/57 chỉ tiêu nông thôn mới.

2.2. Đối với xã Vĩnh An

Đầu năm 2023, xã Vĩnh An đạt 11/19 tiêu chí 45/57 chỉ tiêu; 8 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 5 - Trường học, tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại, tiêu chí số 10 - Thu nhập, tiêu chí số 11 - nghèo đa chiều, tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất, tiêu chí 15 - Y tế, tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm và tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

Đến nay xã đã hoàn thành hồ sơ minh chứng 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới trình UBND tỉnh thẩm định kết quả.

2.3. Đối với xã Tây Giang

Đầu năm 2023, qua kết quả rà soát xã đạt 15/19 tiêu chí, 49/57 chỉ tiêu. Sau quá trình triển khai thực hiện, đến nay xã đã cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới. Đang hoàn tất hồ sơ minh chứng trình UBND huyện thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

2.3. Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

- Xã Bình Tường đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 13/6/2023.

- Xã Tây Phú đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 (giai đoạn 2016 - 2020). Đầu năm 2023, qua rà soát theo Bộ

tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, xã còn 11/19 tiêu chí, 52/75 chỉ tiêu chưa đạt; đến nay, xã đã đạt 19/19 tiêu chí, 75/75 chỉ tiêu.

2.4. Thị trấn Phú Phong đạt chuẩn đô thị văn minh

Ngày 09/02/2023, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đã được UBND thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên liên tục, bên cạnh đó đã nhận được sự đồng tình nhất trí và hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; đội ngũ cán bộ, công chức đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong tổ chức, triển khai thực hiện theo sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo thị trấn nên đã mang lại những kết quả khả quan.

Thị trấn Phú Phong đã được công nhận đô thị văn minh tại Quyết định số 7500/QĐ-UBND ngày 8/11/2023.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

Kết quả rà soát đầu năm 2023, huyện đạt 5/9 tiêu chí, 24/36 chỉ tiêu. Đến nay huyện đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, cụ thể:

3.1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch. Đạt

3.1.1. Chỉ tiêu 1.1: *Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Đạt*

- Năm 2020, UBND huyện đã lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 và đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09/6/2020; năm 2022, căn cứ các văn bản quy định hiện hành cũng như điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành rà soát lập điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10/8/2022. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng chung của huyện đúng theo quy định hiện hành. Đồ án quy hoạch chung của huyện đã có bố trí quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn của huyện tại thôn Phú An, xã Tây Xuân với diện tích khoản 3,2 ha; đối với Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại các xã nông thôn đã được xác lập tại vị trí tập trung hoặc phân tán, lồng ghép trong các chức năng khác (cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại - du lịch, trung tâm hành chính xã...) được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

* Theo Văn bản số 3263/SXD-QHKT ngày 08/12/2021 của Sở Xây dựng tỉnh về việc thực hiện tiêu chí Quy hoạch của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035, và Đồ án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

là những cơ sở để xem xét đạt tiêu chí về quy hoạch xây dựng của huyện (không thực hiện việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Tây Sơn để tránh việc chồng lấn về quản lý quy hoạch).

3.1.2. Chỉ tiêu 1.2: *Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt. Đạt*

- Trong những năm gần đây trên địa bàn huyện các công trình công cộng như: Các trạm y tế, các trường học, nhà văn hóa được đầu tư xây dựng, sửa chữa đồng bộ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, khám sức khỏe, sinh hoạt cộng đồng... của người dân trên địa bàn; hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: Hệ thống điện, đường giao thông được nâng cấp, mở rộng, đầu tư mới. Các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy hoạch xây dựng của huyện đã được phê duyệt.

- Theo đồ án quy hoạch chung của huyện đã được phê duyệt, hiện nay huyện đang đầu tư xây dựng mới 01 trường mầm non (trường MN Phú Phong) và 01 trường THCS (THCS Võ Xán). Đồng thời, tiếp tục triển khai đầu tư, nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ, tuyến đường tránh phía Nam Quốc lộ 19, đập dâng Phú Phong,...Đã đầu tư xây dựng Công trình hạ tầng khu dân cư phía Nam QL19, Khu dân cư Soi Khánh - Soi Cát; đang triển khai đầu tư hạ tầng các khu dân cư đô thị loại IV Phú Phong và khu dân cư ở các xã, thị trấn, triển khai trồng cây xanh đô thị trên các tuyến đường nội thị, đầu tư các công viên, hoa viên... nhằm phấn đấu đến năm 2025 huyện đạt chuẩn đô thị loại IV.

3.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông. Đạt

3.2.1. Chỉ tiêu 2.1: *Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm. Đạt*

Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện với 54km đường Quốc lộ, 22,2km đường Tỉnh, 68,45km đường huyện, 35,8km đường đô thị và các trục đường xã đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm từ nguồn vốn để thực hiện Dự án LRAMP, nguồn vốn ngân sách của địa phương.

3.2.2. Chỉ tiêu 2.2: *Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch. Đạt*

Đường huyện có 69,45 km gồm các tuyến: Phú Phong - Hàm Hô (ĐH24), Quán Á - Đồng Le (ĐH25), Bình Thành - Tây Thuận (ĐH26), Bình Thành - Bình Thuận (ĐH27), Tây Vinh - Bình Thuận (ĐH27B), Phú Phong - Tây Bình (ĐH28), Tây Giang - Bình Tường (ĐH28B), kết cấu mặt đường chủ yếu bằng BTXM đảm bảo chiều rộng tối thiểu theo quy hoạch là 7m.

3.2.3. Chỉ tiêu 2.3: *Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường. Đạt*

Tỷ lệ cây xanh dọc các tuyến đường huyện đạt 58% (tỷ lệ tối thiểu quy định $\geq 50\%$). Bên cạnh hệ thống cây xanh hiện hữu đã được trồng trên các tuyến đường huyện trong thời gian, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch trồng cây xanh trên các tuyến đường huyện nhằm gia tăng tỷ lệ cây xanh trên các

tuyến đường đạt >65% vào năm 2024, cụ thể trên các tuyến: Phú Phong - Hàm Hô (ĐH24), Quán Á - Đông Le (ĐH25), Bình Thành - Tây Thuận (ĐH26), Bình Thành - Bình Thuận (ĐH27), Tây Vinh - Bình Thuận (ĐH27B), Phú Phong - Tây Bình (ĐH28), Tây Giang - Bình Tường (ĐH28B).

3.2.4. Chỉ tiêu 2.4: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên. Đạt

Trên địa bàn huyện có 01 bến xe (Bến xe khách Phú Phong) đạt loại III, diện tích 10.000m²; có bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm thị trấn, các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách, vận chuyển hàng hóa của người dân.

3.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai. Đạt

3.3.1. Chỉ tiêu 3.1: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch. Đạt

* Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt

Các hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm: Hệ thống đập dâng Văn Phong, hệ thống hồ Thuận Ninh, hệ thống đập dâng Nước Gộp, hệ thống kênh Thượng Sơn, hệ thống đập dâng Thác Đổ, hệ thống đập dâng Lộc Giang. Các hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của UBND tỉnh Bình Định) và phù hợp với Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Tây Sơn).

* Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững

- Các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm: Xí nghiệp Thủy lợi V - Chi nhánh Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn, cụ thể:

+ Quyết định thành lập Xí nghiệp Thủy lợi V - Chi nhánh Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định: Theo Quyết định số: 273/QĐ-UB, ngày 16/01/1998 của UBND tỉnh Bình Định và là đơn vị quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi liên xã bao gồm: Hệ thống đập dâng Văn Phong, hệ thống hồ Thuận Ninh, hệ thống đập dâng Nước Gộp, hệ thống kênh Thượng Sơn.

+ Quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn: Theo Quyết định số 6120/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tây Sơn và là đơn vị quản lý, khai thác các hệ thống thủy lợi liên xã bao gồm: Hệ thống đập dâng Thác Đổ, hệ thống đập dâng Lộc Giang.

- Theo kế hoạch diện tích được hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định), các hệ thống công trình liên xã trên địa bàn huyện được giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 với diện tích tưới, tiêu là 4.699,79 ha, trong đó:

Hệ thống hồ Thuận Ninh: 1.272,75 ha.

Hệ thống đập dâng Văn Phong: 2.316,63 ha.

Hệ thống đập dâng Nước Gộp: 53,6 ha.

Hệ thống kênh Thượng Sơn: 559,5 ha.

Hệ thống đập dâng Lộc Giang: 418,89 ha.

Hệ thống đập dâng Thác Đổ: 78,32 ha.

+ Vụ Hè Thu năm 2023 với diện tích tưới, tiêu là 4.922,42 ha, trong đó:

Hệ thống hồ Thuận Ninh: 1.365,53 ha.

Hệ thống đập dâng Văn Phong: 2.414,89 ha.

Hệ thống kênh Thượng Sơn: 656,89 ha.

Hệ thống đập dâng Lộc Giang: 416,79 ha.

Hệ thống đập dâng Thác Đổ: 68,32 ha.

+ Vụ Mùa năm 2023 với diện tích, tưới, tiêu là 410,5 ha, trong đó:

Hệ thống đập dâng Văn Phong: 35,5 ha.

Hệ thống kênh Thượng Sơn: 375 ha.

Năm 2023, các hệ thống công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện đã được các tổ chức quản lý, khai thác thực hiện đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý và kết quả thực hiện cụ thể như sau:

+ Vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023 với diện tích tưới, tiêu là 4.699,79 ha, trong đó:

Hệ thống hồ Thuận Ninh: 1.272,75 ha.

Hệ thống đập dâng Văn Phong: 2.316,63 ha.

Hệ thống đập dâng Nước Gộp: 53,6 ha.

Hệ thống kênh Thượng Sơn: 559,5 ha.

Hệ thống đập dâng Lộc Giang: 418,89 ha.

Hệ thống đập dâng Thác Đổ: 78,32 ha.

+ Vụ Hè Thu năm 2023 với diện tích tưới, tiêu là 4.922,42 ha, trong đó:

Hệ thống hồ Thuận Ninh: 1.365,53 ha.

Hệ thống đập dâng Văn Phong: 2.414,89 ha.

Hệ thống kênh Thượng Sơn: 656,89 ha.

Hệ thống đập dâng Lộc Giang: 417,19 ha.

Hệ thống đập dâng Thác Đổ: 68,32 ha.

+ Vụ Mùa năm 2023 với diện tích, tưới, tiêu là 410,5 ha, trong đó:

Hệ thống đập dâng Văn Phong: 35,5 ha.

Hệ thống kênh Thượng Sơn: 375 ha.

- Hiện nay, các hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện đã được quan tâm triển khai xây dựng các phương án bảo vệ công trình theo quy định như hệ thống Đập dâng Văn Phong đã lập Phương án bảo vệ công trình thủy lợi và được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Phương án tại Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 23/8/2017. Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn công trình đập dâng nước Văn phong - huyện Tây Sơn năm 2023 theo Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Phương án ứng phó thiên tai công trình đập dâng Văn Phong năm 2023 đã được phê duyệt tại Quyết định số 3115/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; ngày 19/7/2023 Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Bình Định đã có Báo cáo số 377/KTCTTL-KT về việc báo cáo kết quả đo quan trắc chuyên vị đập Văn Phong năm 2023; Xí nghiệp Thủy lợi V thường xuyên báo cáo tình hình diễn biến công trình trong các đợt thiên tai theo quy định.

+ Về công tác quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm công trình đã được Xí nghiệp Thủy lợi V và các đơn vị thực hiện nghiêm túc theo quy, có báo cáo kịp thời và công tác phối hợp với địa phương để giải quyết xử lý theo quy định, cụ thể: Ngày 20/06/2023, Xí nghiệp Thủy lợi V đã có Báo cáo số 87/BC-XNTLV về việc xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ kênh N2 bờ phải - Hệ thống Văn Phong, căn cứ thẩm quyền xử lý UBND huyện Tây Sơn đã chỉ đạo UBND xã Bình Tường tại Văn bản số 1094/UBND-KTN ngày 05/7/2023 về thực hiện kiểm tra, xử lý hành vi xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ kênh N2 bờ phải - Hệ thống Văn Phong; UBND xã Bình Tường đã tổ chức phối hợp, kiểm tra, xử lý theo quy định.

+ Phương án bảo vệ các công trình thủy lợi liên xã còn lại đã được UBND tỉnh, UBND huyện và các đơn vị được giao quản lý, khai thác thực hiện công tác bảo vệ theo quy định như: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn công trình hồ chứa nước Thuận Ninh - huyện Tây Sơn năm 2023 được thành lập tại Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Phương án Ứng phó thiên tai công trình hồ chứa nước Thuận Ninh năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; ngày 29/7/2022 Xí nghiệp Thủy lợi V đã có Báo cáo số 108/BC-XNTLV về việc kiểm tra công trình trước

mùa mưa lũ năm 2022 và Xí nghiệp Thủy lợi V thường xuyên báo cáo tình hình diễn biến công trình trong các đợt thiên tai.

3.3.2. Chỉ tiêu 3.2: *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu “có” tại cột yêu cầu phải đáp ứng “có” và kết quả chấm điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm)*

** Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực*

- Tổ chức bộ máy: Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện được thành lập tại Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 và được kiện toàn tại các Quyết định số 5048/QĐ-UBND ngày 24/9/2021, Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 17/05/2022, Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn. Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện cấp huyện tại Quyết định số 01/QĐ-BCH ngày 27/8/2021 của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện; Các thành viên của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện được phân công nhiệm vụ tại các Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 27/9/2021, Quyết định số 01/QĐ-BCH ngày 02/6/2022, Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 11/7/2023.

- Nguồn lực

Tổng số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai là 37 người, tổng số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao, nâng lực là 13 người (được tập huấn ngày 09/9/2022 tại Đập dâng Văn Phong do Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện tổ chức), chiếm 35%; Tổng số lượng lực xung kích PCTT cấp xã trên địa bàn huyện là 1.297 người. Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện đã tổ chức tập huấn công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2022 với số lượng lực xung kích PCTT cấp xã tham gia là 60 người và năm 2023 với số lượng xung kích PCTT cấp xã tham gia 150 người, chiếm 16%.

** Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh*

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện tại Quyết định số 7111/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 và được cập nhật tại Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 17/5/2022. Trong kế hoạch đã xác định rõ các vùng nguy cơ cao về rủi ro thiên tai như: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng của gió bão, áp thấp nhiệt đới là toàn huyện với 76 thôn, khối; đối với sạt lở đất theo Báo cáo số 112/BC-BCH ngày 15/01/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về kết quả khảo sát các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá, trên địa bàn huyện có 01 khu vực được đánh giá nguy cơ sạt lở thấp, tại khu vực điểm cao 85, thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường. Ngoài ra, trong mùa mưa năm 2021 đã xảy ra sạt lở đất tại núi Tranh Dài (xã Tây Phú),

núi Cây Da (xã Bình Tường) và vùng có nguy cơ ảnh hưởng bởi lũ lụt với 33 thôn, khối.

- UBND huyện đã phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai huyện Tây Sơn năm 2023 tại Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 11/9/2023.

- Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự huyện đã có Phương án sẵn sàng huy động số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định:

+ Vật tư, phương tiện tại chỗ (hiện có và có thể huy động) gồm: 71 xe ô tô chở người dưới 16 chỗ; 7 xe ô tô chở người dưới 40 chỗ; 10 ô tô vận tải; 70 xe Ben; 4 xe chỉ huy PCLB; 16 hệ thống truyền hình, hội nghị; 01 xuồng ST-450; 01 ca nô các loại; 28 thuyền nhôm; 03 xe cứu thương; 39 xe máy xúc; 66 máy ủi, húc, 660 phao áo cứu sinh, 770 phao tròn cứu sinh, 6 phao bè, 02 bộ VSN-1500; 02 máy bơm nước; 6 nhà bạt 16,5m², 7 nhà bạt 24,75 m², 4 nhà bạt 60 m², 02 máy phát điện, 30.000 bao cát.

+ Hậu cần tại chỗ: Tổ chức dự trữ lương thực, nước uống bảo đảm cứu trợ trong các tình huống (các hình thức dự trữ thực hiện như: Dự trữ tại kho, hợp đồng cung ứng chủ động với các cơ sở sản xuất - kinh doanh).

** Cơ sở hạ tầng thiết yếu*

- Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng

UBND huyện đã tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào Quy hoạch: Sử dụng đất, phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; thông qua các đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện, các đồ án quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch khu dân cư, công trình công cộng, Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp... và kế hoạch sử dụng đất (đất thủy lợi, mặt nước, hạ tầng kỹ thuật, tiêu thoát lũ bảo đảm phù hợp với loại hình thiên tai thường xuyên và các quy hoạch phòng, chống lũ, đề điều theo Thông tư 10/2021/TT-BKHĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội); 100% số cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai.

- Thông tin cảnh báo Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai: Hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự cấp xã được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ, cụ thể:

+ Hệ thống thông tin liên lạc: Hiện nay, hệ thống cơ sở hạ tầng để bảo đảm công tác thông tin liên lạc, đã bao phủ 100%.

+ Mạng Internet triển khai rộng khắp với công nghệ FTTH (FTTx), truy nhập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến tận thuê bao.

+ Hệ thống truyền tin của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự thông qua email, idesk, zalo.

+ Hệ thống phát thanh của cấp xã đảm bảo công tác thông tin tới người dân.

** Chấm điểm:*

- Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: 25,1 điểm

- Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: 30 điểm.

- Về cơ sở hạ tầng thiết yếu: 25 điểm.

** Kết quả thực hiện Chỉ tiêu số 3.2:*

Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu "có" tại cột yêu cầu phải đáp ứng "có"; Kết quả chấm điểm đạt 85,1 điểm - Đánh giá mức: Khá.

(Có bảng điểm chi tiết kèm theo)

2.4. Tiêu chí số 4 - Điện: Đạt

Yêu cầu tiêu chí: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. **Đạt**

Toàn huyện có 356 trạm biến áp. Hệ thống điện liên xã được đầu tư gồm: Đường dây trung thế 329,44km được lắp đặt đảm bảo theo các quy định của ngành điện; Đường dây hạ thế 454,6 km được lắp đặt đảm bảo theo các quy định của ngành điện, đảm bảo chất lượng để phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Trạm biến áp phân phối: Trạm 22/0,4kV trong huyện có 346 trạm/máy biến áp, tổng dung lượng là 102420 KVA.

Toàn bộ hệ thống điện được đầu tư đồng bộ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

3.5. Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục. Đạt

3.5.1. Chỉ tiêu 5.1: Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn. Đạt

** Về mặt bằng tổng thể*

- Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn nằm trên địa bàn thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, có tổng diện tích đất 27.498 m², trong đó diện tích xây dựng 9.146 m². Vị trí khu đất của Trung tâm phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và có giao thông thuận lợi.

- Các trạm Y tế xã, thị trấn được xây dựng ở vị trí mà người dân dễ dàng tiếp cận, giao thông thuận lợi, xe ô tô cứu thương có thể vào trong trạm y tế đảm bảo theo quy định.

** Về các khoa phòng chức năng*

- Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn hiện tại có 04 phòng chức năng, 14 khoa chuyên môn, phù hợp với quy mô hoạt động của Trung tâm. Các phòng chức năng và các khoa chuyên môn tuân thủ theo Thông tư số 07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. *(Có Quyết định thành lập khoa, phòng kèm theo).*

- Diện tích các phòng lãnh đạo, các phòng chức năng thuộc Trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước *(Có Bản vẽ hiện trạng của các phòng lãnh đạo, các phòng chức năng kèm theo)*

- Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện *(có Bản vẽ hiện trạng của các khoa chuyên môn kèm theo).*

- Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn hiện có 15 Trạm Y tế xã, thị trấn. Trong đó có 03 Trạm Y tế đã được xây dựng mới: Trạm Y tế xã Vĩnh An, Bình Thuận và Bình Tân, còn lại 12 Trạm Y tế chưa được xây mới, sửa chữa, diện tích các phòng chức năng của một số trạm y tế cơ bản đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Ngày 23/9/2022, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3101/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025. Theo đó, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn được đầu tư xây mới 04 trạm y tế và sửa chữa 06 trạm y tế; 02 trạm y tế còn lại đã được điều chỉnh, bổ sung vào danh mục xây dựng cơ bản thuộc Đề án y tế cơ sở giai đoạn 2022 - 2025.

Các trạm y tế thuộc Trung tâm có diện tích các phòng đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

*** Cấp độ công trình**

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Cấp độ công trình hạng mục nhà chính của Trung tâm từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên *(Có Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các hạng mục kèm theo).*

*** Về đảm bảo vệ sinh môi trường**

- Hồ sơ bảo vệ môi trường gồm có:

+ Giấy phép xả thải vào nguồn nước: Giấy phép số 85/GP-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Định về việc cho phép Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong (nay gọi là Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn) xả nước thải sau xử lý của Hệ thống xử lý nước thải tập trung vào nguồn tiếp nhận nước thải là kênh tiêu thoát nước tập trung của khu dân cư phía Đông Nam Trung tâm tại tổ 7 khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong.

+ Đề án bảo vệ môi trường: Quyết định số 2095/QĐ-STNMT ngày 27/10/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường của Bệnh viện ĐKKV Phú Phong (nay gọi là Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn). Văn bản xác nhận hoàn thành công trình Đề án bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 444/GXN-STNMT ngày 18/3/2010 của Sở Tài nguyên và môi trường về việc cấp Giấy xác nhận hoàn thành các nội dung của Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt của Bệnh viện ĐKKV Phú Phong (nay gọi là Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn).

+ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 52.000003.T do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định cấp ngày 17 tháng 11 năm 2008.

** Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn y tế*

Công tác quản lý chất thải rắn y tế được thực hiện theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về quy định quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

a) Phát sinh chất thải hiện tại: Theo ước tính của Trung tâm, lượng chất thải phát sinh trung bình 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

- + Chất thải y tế nguy hại: ≈ 16 kg/ngày.
- + Chất thải thông thường: ≈ 189 kg/ngày.
- + Chất thải có thể tái chế: ≈ 06 kg/ngày.
- + Bình chứa áp suất: Sau khi sử dụng hết, vỏ bình trả lại nơi sản xuất.

b) Phân loại chất thải và mã màu túi đựng: Hiện tại, chất thải y tế của Trung tâm được đựng vào 4 loại túi phân màu theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, như sau:

+ Túi hoặc thùng màu xanh: Đựng chất thải thông thường, bình chứa áp suất nhỏ.

- + Túi hoặc thùng màu vàng: Đựng chất thải lây nhiễm.
- + Túi hoặc thùng màu trắng: Đựng chất thải có thể tái chế.
- + Túi hoặc thùng màu đen: Đựng chất thải nguy hại không lây nhiễm.
- + Thùng kháng khuẩn màu vàng: Đựng chất thải lây nhiễm sắc nhọn.

c) Phương pháp thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

- Thu gom trong các khoa, phòng, các Trạm Y tế xã, thị trấn: Hộ lý từng khoa, nhân viên các trạm Y tế chịu trách nhiệm thu gom chất thải sinh hoạt, chất thải lây nhiễm trong khoa, phòng, trạm và chất thải ngoại cảnh với tần suất thu gom mỗi ngày 1-2 lần hoặc khi cần.

- Vận chuyển trong Trung tâm:

+ Việc vận chuyển chất thải trong Trung tâm đều do nhân viên hộ lý thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chịu trách nhiệm. Đối với các trạm y tế xã, thị trấn thì nhân viên của các trạm chịu trách nhiệm vận chuyển chất thải đến nhà lưu giữ chất thải của Trung tâm y tế huyện Tây Sơn và giao cho nhân viên lưu giữ chất thải (Nhân viên thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn) vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 lúc 14h00p hàng tuần.

+ Chất thải được vận chuyển trong các xe đựng rác chuyên dụng có thành, đáy cứng và nắp đậy kín tránh rơi vãi ra ngoài trong quá trình vận chuyển.

+ Các nhân viên này định kỳ đều tham gia tập huấn các kiến thức về quản lý chất thải.

- Lưu giữ chất thải trong Trung tâm:

+ Trung tâm có nhà lưu trữ chất thải tập trung được xây dựng khang trang, các yêu cầu về kỹ thuật khu lưu giữ chất thải và các dụng cụ lưu chứa chất thải đúng quy định theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

+ Chất thải y tế lây nhiễm được lưu giữ tại Trung tâm không quá 02 ngày. Loại chất thải này được Công ty TNHH TM và MT Hậu Sanh vận chuyển và xử lý vào các ngày thứ 2, 4, 6, 7 hàng tuần.

- Xử lý và tiêu hủy:

+ Chất thải thông thường hợp đồng với Ban quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn vận chuyển đi xử lý hằng ngày. Đối với các trạm y tế xã, thị trấn thì hợp đồng với các đơn vị có chức năng tại các xã, thị trấn để xử lý hằng ngày.

+ Chất thải có thể tái chế hợp đồng với Hộ kinh doanh tư nhân Trần Văn Hưng vận chuyển xử lý.

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm hợp đồng với Công ty TNHH TM và MT Hậu Sanh vận chuyển và xử lý 02 lần/01 năm.

+ Chất thải lây nhiễm hợp đồng với Công ty TNHH TM và MT Hậu Sanh vận chuyển và xử lý vào các ngày thứ 2, 4, 6, 7 hàng tuần.

** Hệ thống thu gom và xử lý chất thải lỏng*

a) Xử lý nước thải:

- Công nghệ xử lý: Hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn được sử dụng bằng "Công nghệ vi sinh áp dụng nguyên lý AAO", kết hợp khử trùng bằng Clo bột.

- Công suất của hệ thống: 150m³/ngày đêm, Hiện tại hoạt động bình thường.

- Lượng nước thải được xử lý trung bình ngày/đêm: 60 m³/ngày đêm.

- Vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận:

+ Điểm đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước chung Khu dân cư ngã 3 Quốc lộ 19 - đường Nguyễn Huệ tại tổ 8 khối 3, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiều 6 độ).

X(m)=1.538.718; Y(m)=275.489

+ Kênh tiêu thoát nước tập trung của khu dân cư phía Đông Nam Trung tâm tại tổ 7 khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 6 độ).

$$X(m)=1.538.392; \quad Y(m)=275.942$$

- Hiện tại mạng lưới thu gom và hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm đang dần xuống cấp. Các bộ phận, thiết bị của Hệ thống xử lý nước thải thường xảy ra sự cố và hư hỏng. Trung tâm đã và đang tiến hành Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống xử lý nước thải.

b) Kết quả quan trắc nước thải:

- Tần suất quan trắc: 04 lần/ năm.

Qua 04 lần quan trắc nước thải gần nhất, các thông số được phân tích trong nước thải đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 28:2010/BTNMT (Giá trị C, Cột B, K = 1). *(có kết quả 04 lần gần nhất kèm theo)*.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 28:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn hợp đồng với Công ty TNHH kiểm nghiệm môi trường và kiểm định Miền Trung thực hiện lấy mẫu quan trắc nước thải.

(Có hồ sơ bảo vệ môi trường kèm theo)

*** Các điều kiện khác**

Trung tâm có hệ thống nước sạch bảo đảm tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định *(Có kết quả kiểm định nước của Công ty cung cấp nước sạch kèm theo)*.

3.5.2. Chỉ tiêu 5.2: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả. **Đạt**

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện được quy hoạch và xây dựng trên địa bàn thị trấn Phú Phong. Cơ sở vật chất bao gồm: Nhà tập luyện và thi đấu đa năng; Sân vận động có khán đài, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn. Trụ sở làm việc được chia thành các phòng chức năng như: Hành chính - Tổng hợp; Thông tin - Tuyên truyền; Thể dục - Thể thao; Văn hóa - Văn nghệ và Thư viện, quy mô diện tích đảm bảo, trang thiết bị được bố trí phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

Năm 2023, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đã tham mưu UBND huyện; đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn như: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân Quý Mão 2023; Lễ kỷ niệm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Lễ khánh thành Đền thờ Đại tư đồ Võ Văn Dũng; Lễ khánh thành Công trình Di tích Mộ Võ

Xán; Lễ tưởng niệm vụ thảm sát Bình An, Ngày mất Nhà yêu nước Mai Xuân Thuường, Lễ kỷ niệm Chiến thắng Thuận Hạnh, Kỷ niệm Chiến thắng Thuận Ninh; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Ngày hội Văn hóa - Thể thao xã Vĩnh An mở rộng; Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước; tổ chức Giải bóng đá vô địch huyện Tây Sơn năm 2023; hỗ trợ xã Tây Vinh tổ chức lễ đón Bằng di tích lịch sử cấp tỉnh; xã Bình Tường tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Bình Tân tổ chức giải Bóng đá; hỗ trợ chuyên môn cho các đơn vị liên quan tập luyện tham gia Cuộc thi hòa giải viên giỏi cấp tỉnh; Liên hoan “Hát ru và hát dân ca” tỉnh Bình Định lần thứ V; hỗ trợ Phòng Tư pháp huyện biểu diễn tiểu phẩm phục vụ Hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải ở cơ sở và Liên đoàn Lao động huyện tổ chức thi đấu giải Bóng chuyền nữ nhân dịp Lễ phát động Tháng công nhân. Phối hợp với UBND xã Tây Phú tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng cho 05 thôn trên địa bàn xã; phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức Lễ phát động phong trào “Môi trường du lịch an toàn - thân thiện - hấp dẫn” và tổ chức Chương trình giao lưu, biểu diễn võ thuật trong Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VIII năm 2023 tại Đền thờ Đại Tư đồ Võ Văn Dũng. Tổ chức các lớp năng khiếu trong dịp hè cho các em học sinh, thanh thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn huyện như: Bóng đá, Võ thuật cổ truyền, Cầu lông, Earobic. Ngoài ra, đã tiến hành tuyển chọn lực lượng vận động viên tham gia các giải thi đấu thể thao do tỉnh tổ chức như: Giải Việt dã tỉnh Bình Định; Giải Bóng đá vô địch tỉnh Bình Định. Tham gia giải Võ thuật Cổ truyền các võ đường Bình Định tranh cúp Hoàng đế Quang Trung lần thứ V.

Nhìn chung, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đã được Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện tham mưu triển khai thường xuyên, rộng khắp đến các địa phương. Thông qua các hoạt động đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện hưởng ứng tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trong Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và văn minh.

3.5.3. Chỉ tiêu 5.3: Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên. Đạt

Toàn huyện có 4 trường trung học phổ thông, gồm: Trường Trung học phổ thông Quang Trung, Trường Trung học phổ thông Tây Sơn, Trường Trung học phổ thông Võ Lai và Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ.

Có 3/4 trường trung học phổ thông đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (Trường Trung học phổ thông Quang Trung, Trường Trung học phổ thông Võ Lai và Trường THPT Tây Sơn), đạt tỷ lệ 75%. Cụ thể: Trường Trung học

phổ thông Quang Trung được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2016 tại Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định; Trường Trung học phổ thông Võ Lai được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2020 tại Quyết định số 3491/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Bình Định; Trường Trung học phổ thông Tây Sơn được UBND tỉnh Bình Định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023.

3.5.4. Chỉ tiêu 5.4: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Cấp độ 1). Đạt*

Trung tâm đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 1** (tại Quyết định số 3485/QĐ-SGDĐT ngày 25/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định về việc công nhận Trung tâm GDNN-GDTX Tây Sơn đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1).

3.6. Tiêu chí 6: Kinh tế

3.6.1. Chỉ tiêu 6.1. *Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn*

Toàn huyện có 12 cụm công nghiệp (CCN), huyện đã đề xuất cấp thẩm quyền đưa ra ngoài quy hoạch phát triển công nghiệp 2 CCN (CCN Gò Đá - Bình Tường và CCN Trường Định - Bình Hòa), còn lại 10 CCN. Trong đó, có CCN Phú An, CCN Cầu Nước Xanh đã đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản như: Hệ thống giao thông chính vào cụm công nghiệp, hệ thống đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải,... cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng, thu hút đầu tư tại các cụm công nghiệp này. Hiện nay, huyện đang tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư kinh doanh khai thác hạ tầng các cụm công nghiệp còn lại nhằm từng bước nâng cao số lượng cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng trên địa bàn huyện.

3.6.2. Chỉ tiêu 6.2. *Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Đạt*

Chợ trung tâm huyện là Chợ Phú Phong, thuộc danh mục hệ thống chợ theo quy hoạch của tỉnh, được xếp hạng là chợ hạng 1 với tổng diện tích 8.900 m². Hiện nay, chợ Phú Phong đang được đầu tư nâng cấp đảm bảo đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

3.6.3. Chỉ tiêu 6.3. *Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện*

* *Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện*

UBND huyện Tây Sơn đã ban hành Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; trong đó, trên lĩnh vực trồng trọt xác định cây lạc là một trong các sản phẩm chủ lực, có giá trị kinh tế cao và ổn định so với các loại cây trồng khác trên địa bàn huyện, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân vùng nông thôn.

Diện tích vùng nguyên liệu tập trung cây lạc trên địa bàn huyện (tính từ năm 2020-2023) bình quân hàng năm khoảng 1.600 ha, sản lượng khoảng 6.000 tấn; giá trị sản phẩm lạc/ha bình quân khoảng 180 triệu đồng/ha.

3.6.4. Chỉ tiêu 6.4: Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị (Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông) tại Quyết định 6210/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tây Sơn.

Có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú Y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trạm Khuyến nông trên địa bàn huyện Tây Sơn thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn. Có quy chế hoạt động theo quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND huyện Tây Sơn về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn. Có phân công nhiệm vụ cụ thể theo Thông báo số 26/TB-TTĐVNN ngày 15/09/2023 về việc phân công nhiệm vụ cho viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp năm 2023

3.7. Tiêu chí 7: Môi trường

3.7.1. Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

- Trên địa bàn huyện có 01 Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung tại xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn do Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện quản lý, vận hành. Dự án Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 30/10/2013. Hiện nay, Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện đang triển khai lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023 của Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện theo quy định.

- Để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5202/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực thu gom rác thải khu vực nông thôn

trên địa bàn huyện Tây Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025.

- Đối với công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định đối với chất thải vỏ chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện: Hiện tại, 15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã bố trí được 2.302 bể lưu chứa; 15 nhà lưu chứa (trong đó 01 nhà lưu chứa đã có hồ sơ thiết kế và đang triển khai xây dựng). Đồng thời, 15 xã, thị trấn của huyện đã ký kết Hợp đồng và đang thực hiện chuyển giao vỏ chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho Công ty TNHH thương mại và môi trường Hậu Sanh thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với công tác thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã, thị trấn: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 15 Trạm Y tế các xã, thị trấn đều đã có hồ sơ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại Trung tâm y tế huyện và các Trạm Y tế xã được Trung tâm Y tế huyện ký kết Hợp đồng với đơn vị có chức năng (*Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh*) để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- 15/15 xã, thị trấn đã triển khai dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến các hộ dân trên địa bàn huyện; theo đó, tỷ lệ hộ dân tham gia thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện đến thời điểm hiện nay đạt khoảng 87,4% (32.183 hộ/36.823 hộ).

- Về nội dung tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện:

+ UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt đến các hộ dân trên địa bàn nhằm giảm thiểu khối lượng chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển về Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh tập trung của huyện để xử lý bằng hình thức chôn lấp trực tiếp.

+ Nhằm đảm bảo việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2030 góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Tây Sơn (công nghệ lò đốt) với công suất 60 tấn/ngày.đêm theo Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 01/8/2023. UBND huyện đã lập thủ tục trình tỉnh xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Bãi chôn lấp chất thải huyện Tây Sơn và được UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch tại Văn bản số 7273/UBND-KT ngày 06/10/2023. Hiện nay, UBND huyện giao cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện hoàn chỉnh hồ sơ để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định để đạt được yêu cầu của Chỉ tiêu này.

3.7.2. Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại

nguồn $\geq 40\%$: Đạt.

Để triển khai công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện; UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, triển khai công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn đến các hộ dân trên địa bàn huyện. Theo đó, 15/15 xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch; triển khai phổ biến, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đến các hộ dân trên địa bàn huyện. Đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ hộ dân tham gia triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện đạt khoảng 54,05% (19.902 hộ/36.823 hộ). Trong thời gian đến, UBND huyện tiếp tục đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai đồng bộ việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đến các hộ dân trên địa bàn huyện để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; đồng thời, triển khai nhân rộng các mô hình phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt hiệu quả trên địa bàn huyện.

3.7.3. Chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã

- Trên địa bàn huyện có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp: **”Sản phẩm bánh dầu đậu phộng”** của Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang - xã Tây Giang.

Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang - xã Tây Giang, địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Giấy chứng nhận đăng Hợp tác xã số: 4100308476, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 15/11/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tây Sơn. Cơ sở ép dầu của Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang đi vào hoạt động từ năm 2022 đến nay. Sản phẩm dầu phộng của HTX được cấp chứng nhận OCOP 3 sao năm 2022.

Bánh dầu đậu phộng là phụ phẩm của quá trình ép dầu và ép lấy dầu sử dụng trong các món ăn, thì phần xác còn lại hay còn gọi là Bánh dầu đậu phộng (thường gọi là Bánh dầu). Tùy theo công nghệ ép mà chất lượng bánh dầu khác nhau. Hàm lượng protein của bánh dầu đậu phộng khoảng 45%. Hàm lượng chất béo khoảng 2% (ép công nghiệp), 8-10% (ép thủ công). Bánh dầu phộng là loại phân hữu cơ tự nhiên có hàm lượng đạm cao, đó là phần xác bã của hạt đậu phộng. Bã dầu phộng được sử dụng chế biến thức ăn gia súc, thức ăn cho tôm, cá hoặc làm phân bón cây trồng: cây ăn quả, rau, cây hoa, cây cảnh,... là loại phân hữu cơ tự nhiên có hàm lượng đạm cao.

Sản phẩm bánh dầu được Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang - xã Tây Giang chế biến từ cơ sở ép dầu của Hợp tác xã và thu mua của hơn 300 hộ dân

trên địa bàn xã, hơn 150 hộ dân đến ép dầu phộng tại cơ sở của Hợp tác xã (*có cam kết thu mua bánh dầu phộng từ năm 2022 đến năm 2023 của các hộ dân kèm theo*).

Sản phẩm bánh dầu đậu phộng được Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân sản xuất rau màu, cây ăn quả, hoa, cây cảnh, chăn nuôi bò, lợn trên địa bàn xã và một số xã, thị trấn có sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP (chủ yếu thông qua HTX làm đại diện), cụ thể: Tại địa bàn xã Tây Giang, Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Giang cung cấp cho các hộ dân để trồng trọt, chăn nuôi bò, lợn khoảng 150 tấn/năm; ký hợp đồng cung cấp bánh dầu với Hợp tác xã Nông nghiệp- dịch vụ tổng hợp Bình Tường, xã Bình Tường tiêu thụ khoảng 3 tấn bánh dầu/năm, ký hợp đồng cung cấp bánh dầu Hợp tác xã Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong tiêu thụ khoảng 20 tấn bánh dầu/năm. Ngoài ra, còn có các hộ dân trồng cây ăn quả sản xuất theo hướng VietGap, hữu cơ ở các xã Tây Xuân, Tây Phú, Vĩnh An, Bình Thành, Tây An tiêu thụ 10 tấn bánh dầu/năm. (*có cam kết, hợp đồng mua bán bánh dầu phộng của các hộ dân và HTX trên địa bàn huyện kèm theo*)

3.7.4. Chỉ tiêu 7.4: *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình. Đạt*

UBND tỉnh Bình Định đã có ý kiến đề xuất dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (giai đoạn 1) tại Văn bản số 6449/UBND-KT ngày 06/9/2023. Trong thời gian đến, UBND huyện tăng cường phối hợp với Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và các ngành chức năng có liên quan của tỉnh để sớm triển khai thực hiện dự án trên địa bàn huyện.

* Bộ Tài nguyên và Môi trường huyện có hướng dẫn tại Văn bản số 3276/BTNMT-KSONMT ngày 11/5/2023 về việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; theo đó, chỉ tiêu này là lộ trình thực hiện và nhằm đạt mục tiêu tại nội dung số 11 thuộc nội dung thành phần số 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (*ban hành tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/21/202 của Thủ tướng Chính phủ*).

3.7.5. Chỉ tiêu 7.5: *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu 10% diện tích toàn khu*

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 Làng nghề truyền thống nón lá Thuận Hạnh tại xã Bình Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hồ sơ môi trường. Quá trình hoạt động sản xuất, các hộ

gia đình trong làng nghề đều tuân thủ chấp hành các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đối với 12 cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, định hướng đưa ra khỏi quy hoạch đối với CCN Gò Đá, CCN Trường Định và điều chỉnh di dời, mở rộng CCN Gò Giữa do không phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Còn lại 09 cụm công nghiệp, trong đó có 03 cụm công nghiệp đã có hồ sơ môi trường được UBND tỉnh phê duyệt, gồm: CCN Cầu Nước Xanh, CCN Phú An lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và CCN Hóc Bọm lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Trong đó, CCN Cầu Nước Xanh và CCN Phú An đã triển khai xây dựng hoàn thành một số hạng mục hệ thống xử lý nước thải. Hiện nay, UBND tỉnh đã lựa chọn doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng đối 03 cụm công nghiệp, gồm: CCN Bình Nghi, CCN Gò Cây và CCN Bình Tân. Về định hướng trong thời gian đến, UBND huyện tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp làm chủ đầu tư đối với CCN Tây Xuân và CCN Cầu 16 để đầu tư đồng bộ hạ tầng đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Về triển khai đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các Cụm công nghiệp; UBND huyện có Văn bản số 867/UBND-KTN ngày 31/5/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về Phê duyệt Phương án xử lý nước thải các Cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 và giao cho các ngành chức năng liên quan của huyện hoàn thiện hồ sơ môi trường của các Cụm công nghiệp, triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện các hệ thống xử lý nước thải tại các Cụm công nghiệp giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định.

3.7.6. Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn huyện không thấp hơn so với quy định $\geq 2m^2/người$

Huyện Tây Sơn có tổng diện tích tự nhiên là: 69.219,52 ha, diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là 666.406 m², tổng dân số khu vực nông thôn có 97.044 nhân khẩu, tỷ lệ diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên toàn huyện **4,3 m²/người**. Trên địa bàn huyện đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn là các điểm khu di tích lịch sử, đất văn hóa, cơ sở giáo dục, trạm y tế và cơ quan công sở... những nơi này đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn, cụ thể:

| TT | Xã | Dân số (người) | Diện tích đất trồng cây xanh (m ²) | Tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m ² /người) | Tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng toàn huyện (m ² /người) |
|-----|-----------|----------------|--|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5)=(4)/(3) | (6) |
| 1 | Tây Thuận | 6.389 | 26.220 | 4,1 | |

| | | | | | |
|-------------|------------|---------------|----------------|------|------------|
| 2 | Tây Giang | 10.307 | 41.478 | 4,0 | |
| 3 | Bình Tường | 8.296 | 74.161 | 8,9 | |
| 4 | Vĩnh An | 1.321 | 13.210 | 10,0 | |
| 5 | Tây Phú | 7.518 | 33.046 | 4,4 | |
| 6 | Tây Xuân | 5.658 | 44.587 | 7,9 | |
| 7 | Bình Nghi | 13.217 | 52.836 | 4,0 | |
| 8 | Bình Thành | 9.189 | 29.970 | 3,26 | |
| 9 | Bình Hòa | 7.552 | 16.654 | 2,21 | |
| 10 | Bình Tân | 5.909 | 31.316 | 5,3 | |
| 11 | Bình Thuận | 6.993 | 15.362 | 2,2 | |
| 12 | Tây Bình | 4.775 | 19.200 | 4,0 | |
| 13 | Tây Vinh | 5.667 | 12.257 | 2,2 | |
| 14 | Tây An | 4.253 | 10.345 | 2,4 | |
| Cộng | | 97.044 | 41.7642 | | 4,3 |

Các loại cây được trồng bao gồm cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm; không bao gồm cây thân thảo, vườn hoa, thảm cỏ có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao và mang bản sắc văn hóa địa phương.

3.7.7. Chỉ tiêu 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$

Để triển khai công tác quản lý chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện; UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung xây dựng kế hoạch hoặc triển khai các mô hình để đạt được yêu cầu nội dung của chỉ tiêu này. Đến nay, 15/15 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch hoặc triển khai các mô hình “Phụ nữ nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, “Phụ nữ với công tác hạn chế sử dụng bao bì, túi ni lông”, “Ngôi nhà xanh - Thu gom rác thải tái chế” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn và vận động các hộ dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch trên địa bàn huyện hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và các loại bao bì, túi ni lông khó phân hủy; không thải bỏ chất thải nhựa ra các khu vực dân cư, các điểm công cộng, các kênh, mương, ao, hồ, sông, suối và hệ thống thoát nước trên địa bàn. Đồng thời, tiến hành thực hiện việc rà soát, thống kê khối lượng chất thải nhựa phát sinh và khối lượng chất thải nhựa chuyển giao cho các đơn vị, cá nhân thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý trên địa bàn theo quy định.

3.7.8. Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định: 100%

Hiện nay, trên địa bàn huyện không có các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; rác thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ dân trên địa bàn huyện được đơn vị thu gom vận chuyển trực tiếp về Bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

3.8. Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống

3.8.1. Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Đạt

- Tổng số hộ dân trên địa bàn huyện: 37.286 hộ (Theo số liệu thống kê)
- Tổng số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung như sau:
 - + CN Tây Giang số hộ sử dụng thực tế: 3.540 hộ;
 - + CN Vĩnh An - Bình Tường số hộ sử dụng thực tế: 4.549 hộ;
 - + CN Phú Phong số hộ sử dụng thực tế: 4.069 hộ;
 - + CN Lý Phương số hộ sử dụng thực tế: 2.113 hộ;
 - + Tổng số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung: 14.601 hộ (Theo rà soát ngày 01/6/2022).
- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện chiếm 39,15%.

3.8.2. Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. Đạt

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 5 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động. Trong đó: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh quản lý, khai thác 02 công trình; Ban quản lý cấp thoát nước huyện quản lý, khai thác 02 công trình; Công ty TNHH TM Lý Phương quản lý, khai thác 01 công trình. Tỷ lệ công trình tập trung có tổ chức, quản lý khai thác hoạt động bền vững 4/5 công trình, chiếm 80%.

3.8.3. Chỉ tiêu 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn. Đạt

Để tăng cường công tác kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn; UBND huyện ban hành Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn và đề nghị các

cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai đầy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trong việc bảo vệ chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ tài nguyên nước, quản lý chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện; thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nguồn nước mặt; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

3.8.4. Chỉ tiêu 8.4: *Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn. Đạt*

Để triển khai việc xây dựng cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn trên địa bàn huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai một số nội dung như: Xây dựng các tuyến đường hoa; thành lập các Tổ tự quản tại các tuyến đường; tổ chức các hoạt động trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát; đầu tư xây dựng lát vỉa hè đường phố; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường chính của huyện, của xã; tổ chức các hoạt động và phong trào ra quân dọn vệ sinh nạo vét kênh mương, hệ thống thoát nước để khơi thông dòng chảy; tổ chức các hoạt động ra quân thu gom chất thải phát sinh tại các khu dân cư, các điểm công cộng, các tuyến kênh, mương; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có cây xanh trên địa bàn thực hiện cải tạo vườn tạp, chỉnh trang hàng rào,... Theo đó, đến thời điểm hiện nay, các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã triển khai nhiều hoạt động để tạo cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

3.8.5. Chỉ tiêu 8.5: *Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt*

- Đã tổ chức triển khai công tác thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm liên quan đến lĩnh vực nông lâm thủy sản do huyện quản lý theo phân cấp (Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 17/1/2020 của UBND huyện Tây Sơn) tại Văn bản số 1156/UBND - KTN ngày 13/7/2023 của UBND huyện Tây Sơn về việc xác lập hồ sơ, tài liệu minh chứng các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 về lĩnh vực ATTP nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và PTNT trên địa bàn huyện năm 2023, trong đó có công tác thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm liên quan đến lĩnh vực nông lâm thủy sản do huyện quản lý).

- Thông tin việc tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tương ứng với từng loại hình cơ sở.

Đã triển khai tổ chức 07 Hội nghị tuyên truyền, kết hợp ký cam kết cho các cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trong năm 2023 trên địa bàn theo quy định. Thường xuyên kiểm tra và tổ chức lấy mẫu theo kế hoạch đã xây dựng (Kế hoạch Số 24 /KH -

PNN Tây Sơn, ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, vật tư nông nghiệp, lấy mẫu giám sát định tính cảnh báo về dư lượng chất kháng sinh, các chất độc hại trong sản phẩm nông lâm thủy sản năm 2023; Kế hoạch Số 31 /KH - PNN&PTNT Tây Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2023 về việc Lấy mẫu giám sát định tính cảnh báo về dư lượng kháng sinh và các chất độc hại trong sản phẩm nông lâm thủy sản năm 2023).

3.9. Tiêu chí số 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công. Đạt

3.9.1. Chỉ tiêu 9.1: Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: **Đạt**

Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Theo Thông báo số 394-TB/BTCTU ngày 14/3/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định: Đảng bộ huyện Tây Sơn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.9.2. Chỉ tiêu 9.2: Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: **Đạt**

- UBMTTQ Việt Nam huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Thông báo số 144/TB-UBMTTQ ngày 30/12/2022 của UBMTTQVN tỉnh về kết quả xếp loại UBMTTQ huyện, thị xã, thành phố năm 2022.

- Hội liên hiệp phụ nữ huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Thông báo số 26/TB-BTV ngày 10/11/2022 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về kết quả xếp loại chất lượng đối với các Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thị xã, thành phố năm 2022.

- Đoàn thanh niên huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Quyết định số 30-QĐ/TĐTN-VPN ngày 07/12/2022 của Tỉnh đoàn về phân loại công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thị xã, thành đoàn và đoàn trực thuộc năm 2022.

- Hội nông dân huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Thông báo số 184-TB/HND ngày 15/11/2022 của Hội Nông dân tỉnh về kết quả xếp loại Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2022.

- Hội Cựu chiến binh huyện Tây Sơn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ tại Quyết định số 21/QĐ-CCB ngày 21/12/2022 của Hội Cựu chiến binh tỉnh về xếp loại tổ chức Hội cấp huyện năm 2022.

3.9.3. Chỉ tiêu 9.3: Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. **Đạt**

Trong năm 2021, 2022, huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định (Báo cáo số 468/BC-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2022).

3.9.4. Chỉ tiêu 9.4: Đảm bảo an ninh, trật tự

- Hằng năm, Huyện uỷ đều ban hành Nghị quyết, Uỷ ban nhân dân huyện có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác đảm bảo ANTT, phát huy vai trò quan trọng của Nhân dân trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ trên địa bàn.

- 14/14 xã trên địa bàn huyện đều đảm bảo chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trong đó 02 xã (12,5%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (*xã Bình Tường, Tây Phú*).

- Chú trọng các biện pháp phòng ngừa, kết hợp thường xuyên mở các đợt cao điểm ra quân tấn công trấn áp các loại tội phạm. Lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở thường xuyên bám sát địa bàn, quản lý chặt các loại đối tượng, nhờ đó trong 10 tháng đầu năm 2023, phạm pháp hình sự xảy ra 31 vụ, (*so với năm 2022 giảm 06 vụ (31/37), giảm 16,2%*); tệ nạn xã hội xảy ra 04 vụ (*so với năm 2022 giảm 01 vụ (04/05)*); tai nạn giao thông xảy ra 25 vụ (*so với cùng kỳ năm 2022 giảm 14 vụ (25/39)*); cháy xảy ra 01 vụ (*được kiểm chế so với năm 2022, không tăng, không giảm (01/01)*).

- Trong năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định. Không xảy ra các hoạt động tập trung đông người khiếu nại, tố cáo hình thành điểm nóng về ANTT; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; hoạt động chống đối Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật..

* Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-BCA-V05 ngày 29/3/2022 của Bộ Công an về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về ANTT đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, xác định **đạt chỉ tiêu 9.4 thuộc tiêu chí số 9** về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia

về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3.9.5. Chỉ tiêu 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục 941 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Bình Định; Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục 792 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh Bình Định. Hiện nay, UBND huyện Tây Sơn đang cung cấp 121 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 164 thủ tục hành chính trực tuyến một phần. Đối với UBND các xã, thị trấn đang cung cấp 57 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình và 51 thủ tục hành chính trực tuyến một phần. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Đến ngày 01/11/2023, cấp huyện có 47 thủ tục hành chính trực tuyến có phát sinh hồ sơ, trong đó đã thực hiện trực tuyến toàn trình 10/11 thủ tục, thủ tục trực tuyến một phần phát sinh 31/36 thủ tục. Đối với cấp xã có 27 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, trong đó thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình phát sinh 10/10 lĩnh vực, hồ sơ trực tuyến một phần phát sinh 28/29 lĩnh vực.

(Cụ thể có phụ lục chi tiết kèm theo)

3.9.6. Chỉ tiêu 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Đạt

Năm 2022, 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổng số điểm huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 96/100 điểm (không có chỉ tiêu nào dưới 50% tổng số điểm); không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Kết quả và điểm số cụ thể đối với từng chỉ tiêu

** Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn (đạt 20/20 điểm)*

- Năm 2022, UBND huyện đã ban hành đầy đủ đúng quy định pháp luật 10/10 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của UBND huyện) được cơ quan cấp có thẩm quyền giao đạt tỷ lệ 100% (đạt 9/9 điểm).

- UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 9.521/9521 văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân liên quan đến một số lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, văn hóa, an sinh - xã hội, hộ tịch đúng quy định pháp luật đạt tỷ lệ 100% đạt (11/11 điểm).

** Chỉ tiêu 2: Công khai, cung cấp thông tin, kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật (đạt 30/30 điểm)*

- UBND huyện đã thực hiện công khai 629/629 thông tin đúng thời hạn, thời điểm, chính xác, đầy đủ, hình thức công khai đúng theo quy định pháp luật (đạt 15/15 điểm).

- Trong năm 2022, UBND huyện không tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân (đạt 15/15 điểm).

** Chỉ tiêu 3: Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (đạt 15/15 điểm)*

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 13/02/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Tây Sơn đúng yêu cầu của UBND tỉnh (đạt 3/3 điểm).

- UBND huyện đã triển khai thực hiện 22/22 nhiệm vụ của Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 13/02/2022 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 cụ thể:

+ NV1: Tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ NV2: Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ NV3: Tổ chức tập huấn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, nắm bắt tình hình thực tế và giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

+ NV4: Tăng cường phối hợp, trao đổi kinh nghiệm giữa các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, địa phương trong huyện về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ NV5: Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, đánh giá các mô hình, cách làm hay, mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL

+ NV6: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, đề án: Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027; Đề án “Tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội”; Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL”; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Đề án “Tuyên truyền,

phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”, Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở...

+ NV7: Triển khai thực hiện có hiệu quả trong năm 2022 và tổng kết giai đoạn các chương trình, kế hoạch phối hợp về PBGDPL giữa ngành Tư pháp với các ngành, đoàn thể

+ NV8: Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

+ NV9: Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức hành nghề về pháp luật, cá nhân, tổ chức khác và sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

+ NV10: Phổ biến các văn bản, chính sách mới ban hành năm 2021 và 2022, có tác động lớn đến xã hội; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội,...

+ NV11: Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật Việt Nam, Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022

+ NV12: Triển khai thực hiện các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

+ NV13: Thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL

+ NV14: Tăng cường các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; Tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật (theo Kế hoạch của Sở Tư pháp).

+ NV15: Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật

+ NV16: Tham mưu kiện toàn, thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp (theo Kế hoạch riêng của Hội đồng)

+ NV17: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

+ NV18: Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo”

+ NV19: Triển khai thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp

luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên và tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”

+ NV20: Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

+ NV 21: Hướng dẫn thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng, đánh giá xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới; thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025

+ NV 22: Thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

** Chỉ tiêu 4: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo (đạt 18,5/20 điểm)*

- UBND huyện ban Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp với công dân, tổ chức trên địa bàn huyện; Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân huyện; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân huyện; Thông báo số 2586/TB-UBND của UBND huyện ngày 17/12/2021 Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn năm 2022 (đạt 2/2 điểm).

- UBND huyện đã 207 đơn/207 vụ việc kiến nghị, phản ánh của công dân trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết 81 đơn, đã giải quyết 78 đơn/81 đơn, đạt tỷ lệ 96,3%, còn 03 đơn mới phát sinh đang tiến hành xác minh, giải quyết theo quy định; không thuộc thẩm quyền giải quyết 126 đơn, đã xử lý, chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định, đến nay đã giải quyết và thông báo kết quả 120/126 đơn, đạt tỷ lệ 95% (đạt 7,5 điểm).

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp các cơ quan chức năng của huyện tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy trình, khách quan, có tình, có lý, không để công dân bức xúc khiếu kiện tạo “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Trong kỳ phát sinh 09 đơn khiếu nại/09 vụ việc, đã xử lý, giải quyết xong 09 đơn/09 vụ (tỷ lệ 100%). 10 đơn tố cáo/10 vụ việc,

đã giải quyết, xử lý xong 10 đơn/10 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%) (đạt 9/9 điểm).

** Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính (12,5/15 điểm)*

UBND huyện đã tiếp nhận 16.788 hồ sơ thủ tục hành chính và giải quyết 16.785 hồ sơ thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 99,98%.

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tây Sơn đến tháng 11/2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND & UBND huyện;
- Thành viên BCD XD NTM huyện;
- VP NTM huyện;
- CVP, PCVP, C1;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khánh

Bảng chấm điểm chỉ tiêu 3.2

| TT | Nội dung | Chỉ tiêu đánh giá | Yêu cầu | Thang tính điểm | |
|------------------|---|---|---------|-----------------|--------------------------------|
| | | | | Có | Không có/ hoặc có theo tỷ lệ % |
| Tổng điểm | | | | 85,1 | |
| I | Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực | | | 25,1 | |
| 1 | Tổ chức bộ máy | a) Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện được thành lập (Quyết định). | Có | 5 | 0 |
| | | b) Được kiện toàn kịp thời theo quy định. | | 5 | 0 |
| | | c) Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện (Quyết định). | Có | 5 | 0 |
| | | d) Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương (Quyết định phân công) | | 5 | 0 |
| 2 | Nguồn nhân lực | a) Có 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác Phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ (văn bản triệu tập, cử cán bộ tham gia). | | 3,5 | Tính điểm theo tỷ lệ % |
| | | b) Có hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm cho 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra. | Có | 1,6 | Tính điểm theo tỷ lệ % |
| II | Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh | | | 35 | |
| 1 | Kế hoạch phòng, chống thiên tai | a) Có Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp huyện được phê duyệt | Có | 5 | 0 |
| | | b) Được rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm theo quy định của Luật. | | 5 | 0 |
| | | c) Có xác định vùng có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai. | Có | 10 | 0 |

| | | | | | |
|---------------------------------------|--|---|----|-----------|------------------------|
| 2 | Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai | Có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định, tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương. | Có | 5 | 0 |
| 3 | Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt | Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện phải chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 70% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt. | | 10 | Tính điểm theo tỷ lệ % |
| III Về cơ sở hạ tầng thiết yếu | | | | 25 | |
| 1 | Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng | a) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có). | | 5 | 0 |
| | | b) 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai. | | 10 | Tính điểm theo tỷ lệ % |
| 2 | Thông tin, cảnh báo và ứng phó thiên tai | Có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. | Có | 10 | Tính điểm theo tỷ lệ % |